

Số: 261/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thủ tục hành chính

1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (theo các Phụ lục I và II ban hành kèm theo).

2. Nội dung công bố thủ tục hành chính tại Quyết định này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ:

<https://vbpl.mpi.gov.vn/ChiTiet/pdf.088f4262-7d25-454a-9e19-4c3893951df8>

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Trung tâm CNTT (để đưa tin, cập nhật trên cổng DVC của Bộ);
- Các đơn vị: Vụ PC, TCCB, VPB (P.THKS);
- Lưu: VT, QLĐT. **15**

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

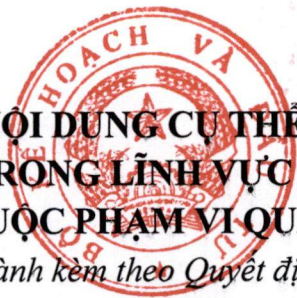


Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC
ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **261** /QĐ-BKHĐT ngày **05** tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
Lĩnh vực đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư				
1	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất.	- Luật Đầu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.	- Bộ, cơ quan ngang Bộ; - Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư.	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
Lĩnh vực đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư				
1	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất.	- Luật Đầu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.	- UBND cấp tỉnh; - Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (dự án do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền); - Ban Quản lý khu kinh tế; - Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền).	



Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 261 /QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) 14

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

I. Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất

1. Trình tự thực hiện

(i) Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án. Nhà đầu tư chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án;

(ii) Nhà đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ đề xuất dự án cho cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư;

(iii) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày được giao nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh;

(iv) Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp bằng văn bản.

3. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm thông tin quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 47 của Luật Đấu thầu, cụ thể gồm:

- Tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư;
- Địa điểm thực hiện dự án; hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt;
- Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có); tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có);
- Nội dung khác có liên quan (nếu có).

b) Các thành phần hồ sơ theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, cụ thể gồm:

(i) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận;

(ii) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

(iii) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

4. Số bộ hồ sơ: 04 Bộ

5. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh.

Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành.

6. Cơ quan thực hiện:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư.

7. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh.

9. Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí): Không có.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không có.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không có.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn

nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất

1. Trình tự thực hiện

(i) Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án. Nhà đầu tư chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án;

(ii) Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo một trong hai trường hợp sau đây:

- Đối với dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ đề xuất dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư;

- Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ đề xuất dự án cho cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư;

(iii) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày được giao nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh;

(iv) Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp bằng văn bản

3. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm thông tin quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 47 của Luật Đấu thầu, cụ thể gồm:

- Tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư;

- Địa điểm thực hiện dự án; hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt;

- Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có); tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có);

- Nội dung khác có liên quan (nếu có).

b) Các thành phần hồ sơ theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, cụ thể gồm:

(i) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận;

(ii) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

(iii) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

4. Số bộ hồ sơ: 04 bộ.

5. Thời hạn giải quyết:

a) Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư:

(i) Đối với dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư.

- Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh.

(ii) Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền: Trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh.

b) Về thời hạn đăng tải thông tin:

Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành.

6. Cơ quan thực hiện:

- UBND cấp tỉnh;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (dự án do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền);

- Ban Quản lý khu kinh tế;

- Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền).

7. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh.

9. Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí): Không có.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không có.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không có.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.